

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST

Ngày: 22/7/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 1 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vi Văn C, sinh năm: 1993 (Giấy ủy quyền ngày 30/7/2018). “Có mặt”.

Địa chỉ: 48 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm: 1982. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 38, ấp B, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đề ngày 30 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Vi Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trình bày:

Ngày 07/10/2014 bà Trần Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng số 20141029-500000-0092 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trần Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.395.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.895.000 đồng. Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 06/12/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Kim L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 20 lần với tổng số tiền đã trả là 42.978.000 đồng. Kể từ ngày 12/8/2017 đến nay, bà Trần Thị Kim L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim L thanh lý hợp đồng trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ còn thiếu bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc là 20.215.476 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ lãi là 5.201.524 đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim L phải thanh toán là 25.417.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Trần Thị Kim L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 BLTTDS.

Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng:

Ngân hàng VP Bank khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị L nên Tòa án xác định ngân hàng VP Bank là nguyên đơn, bà L là bị đơn là đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện Long Thành. Căn cứ theo khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền của TAND huyện Long Thành.

Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán đã thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 BLTTDS.

Về mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Thẩm phán đã tiến hành đúng quy định tại khoản 2 Điều 208 BLTTDS.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 07/01/2019 TAND huyện Long Thành thụ lý vụ án; Ngày 14/6/2019 Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXX-DS là đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXX-DS ngày 14/6/2019 là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và mẫu số 12 được ban hành kèm theo Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu: Đúng quy định tại K 2, Đ 220 BLTTDS.

Cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng: Về cơ bản là đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay, nguyên đơn, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để cung cấp lời khai, tài liệu và để hòa giải, xét xử là thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ LTTDS.

Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án: Ngày 07/10/2014 bà Trần Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng số 20141029-500000-0092 với ngân hàng VP Bank để vay số tiền 42.000.000 đồng. Lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân với thời hạn vay 36 tháng, tổng số tiền bà L phải trả cho ngân hàng là 68.395.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối trả 1.895.000 đồng, sau khi thực hiện hợp đồng vay, ngân hàng đã giải ngân số tiền 42.000.000 đồng cho bà L, quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã trả cho ngân hàng được 20 lần, tổng số tiền là 42.978.000 đồng. Từ ngày 12/8/2017

đến nay bà L không thực hiện việc thanh toán cho ngân hàng, do đó việc ngân hàng yêu cầu bà L phải trả số tiền còn lại là 25.417.000 đồng (gốc 20.215.476 đồng + lãi 5.201.524 đồng) là có căn cứ.

Căn cứ Điều 351 Bộ luật dân sự 2015 về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền tổng cộng 25.417.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Thị Kim L có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại Tổ 38, ấp 5, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng số 20141029-500000-0092 ngày 07/10/2014 giữa bà Trần Thị Kim L với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được ký kết vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[5]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Kim L không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định ngày 07/10/2014 bà Trần Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng số 20141029-500000-0092 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Bà L có trách nhiệm trả gốc và lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 68.395.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 42.978.000 đồng. Kể từ ngày 12/8/2017 đến nay, bà Trần Thị Kim L không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20141029-500000-0092 ngày 07/10/2014 thì hàng tháng bà L phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.900.000 đồng. Nhưng từ ngày 12/8/2017 đến nay, bà Trần Thị Kim L không trả tiền cho Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “Bên vay là tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”.

Như vậy từ ngày 13/8/2017 đến nay bà L không trả nợ cho ngân hàng là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó nay Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc bà Trần Thị Kim L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 20.215.476 đồng, lãi là 5.201.524 đồng Tổng cộng gốc lãi là 25.417.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng đã nộp là 635.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001059 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn bà Trần Thị Kim L.

Buộc bà Trần Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc 20.215.476 đồng, lãi là 5.201.524. Tổng cộng gốc lãi là 25.417.000 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Kim L còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 1.270.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng đã nộp là 635.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai số 0001059 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành